

MÔN: TOÁN

(Thời gian làm bài: 40 phút)

Họ và tên học sinh: Lớp:.....

Điểm	Nhận xét	Họ tên GV coi thi, chấm thi
		1.
		2.

I. TRẮC NGHIỆM:

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: (0,5 điểm) a) Số bé nhất trong các số: 5, 4, 1, 7, 9 là:

- A. 1 B. 4 C. 5 D. 7

b) Số lớn nhất trong các số: 5, 7, 9, 8, 6 là:

- A. 6 B. 7 C. 5 D. 9

Câu 2: (1 điểm) Kết quả của phép tính $8 - 5 + 2 =$

- A. 6 B. 5 C. 4 D. 3

Câu 3: (0,5 điểm) $6 + 2 \dots 2 + 6$. Dấu điền vào chỗ chấm là:

- A. > B. < C. = D. +

Câu 4: (1,5 điểm) Số cần điền tiếp vào dãy số: 2, 4, 6,, 10 là:

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Câu 5: (0,5 điểm)

Hình bên có mấy hình vuông

- A. 6 B. 5 C. 8 D. 7



II. TỰ LUẬN:

Câu 1: (1điểm) Tính

$$\begin{array}{r} 3 \\ + 4 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 6 \\ + 0 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 8 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 7 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 0 \\ + 9 \\ \hline \end{array}$$

Câu 2: (1,5 điểm) Tính

a. $7 + 1 + 2 =$

c. $10 - 3 + 2 =$

b. $6 + 2 + 1 =$

d. $9 - 5 + 2 =$

Câu 3: (1,5điểm) $< ; > ; =$

$3 + 2 \dots 5$

$1 + 3 \dots 5$

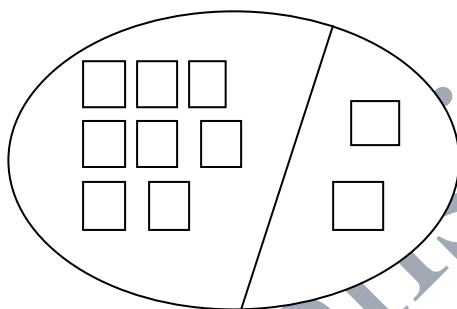
$4 + 3 \dots 3 + 3$

$6 + 3 \dots 3 + 6$

$2 + 3 \dots 3 + 2$

$7 + 0 \dots 4 + 4$

Câu 4: (1điểm) Viết phép tính thích hợp vào ô trống:



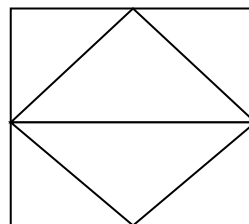
--	--	--	--	--

Câu 5: (1điểm)

Hình bên có:

.....hình vuông

.....hình tam giác



Tuyensinh247.com